TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị M - Sinh năm 1983

Căn cước công dân số: 010183000XXX; Ngày cấp: 27/3/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hộ Bộ Công an

Địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1977

Căn cước công dân số: 034077010XXX; Ngày cấp: 25/3/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hộ Bộ Công an

Địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2016 tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã B, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Tháng 6/2026 anh chị đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, sau khi được gia đình hòa giải anh chị thống nhất về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên khi về chung sống cùng nhau được một thời gian ngắn anh chị lại phát sinh mâu

thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay, anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn H có 02 người con chung cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/5/2017 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/10/2020, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N; Anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Bảo A cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn H. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Chị Phạm Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/10/2020; Anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/5/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự

sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000471 ngày 04/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7- Lào Cai (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã B, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng